TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Đặng Hải N, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982. Cùng trú tại: K25/1, phường M, quận Ng, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hải N và bà Nguyễn Thị Bé H kết hôn vào năm 2005 hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, quan điểm sống bất đồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn như vậy kéo dài tới nay không thay đổi. Nay ông Nam và bà Hòa xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông Nam và bà Hòa đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nvà bà Hxác định có 02 con chung là Đặng Th, sinh ngày 03/5/2007 và Đặng Thị Khánh Ng, sinh ngày 27/3/2012. Ly hôn ông N và bà

H thỏa thuận: giao con Đặng Thị Khánh Ng cho bà Nguyễn Thị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đặng Thanh S cho ông Đặng Hải N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuân và không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông N và bà H mỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009556 ngày 07/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hải N và bà Nguyễn Thị Bé H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, đăng ký ngày 15/07/2005 của Uỷ ban nhân dân phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng không còn giá trị).

- Về quan hệ con chung: Giao con Đặng Thị Khánh Ng cho bà Nguyễn Thị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đặng Thanh S cho ông Đặng Hải N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuân và không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nvà bà H mỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009556 ngày 07/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường M, quận Ng, TP Đ.
(theo Giấy CNKH số 81, ngày 15/7/2005).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh